ỦY BAN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Phụ lục

|  |  |
| --- | --- |
| THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA**

**NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**(Đối với các Phòng GD&ĐT)**

**Tiêu chuẩn: 100 điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Điểm chuẩn** | **Tự chấm** | **Minh chứng** |
| **1** | ***Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT*** | **25** |  |  |
| **1.1** | Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Sở GD&ĐT đúng nội dung, thời hạn; đảm bảo kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT đúng với chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. | **10** |  |  |
| **1.2** | Ban hành quyết định phân công cụ thể lãnh đạo Phòng GD&ĐT phụ trách và cán bộ quản trị các hệ thống thông tin, quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT đúng hướng dẫn. | **5** |  |  |
| **1.3** | Đảm bảo hạ tầng CNTT của Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; đảm bảo 100% hệ thống internet nhà trường được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến. | **5** |  |  |
| **1.4** | Chủ động triển khai mô hình Ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông trên địa bàn đáp ứng yêu cầu tối thiểu mức độ căn bản. | **5** |  |  |
| **2** | ***Triển khai công tác Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá*** | **25** |  |  |
| **2.1** | **Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên địa bàn biết sử dụng CNTT trong công tác.** | **5** |  |  |
| **2.2** | Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên, có áp dụng, theo dõi, thống kê việc sử dụng thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ dạy học (phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học…). không để xảy ra tình trạng giáo viên giao khoán bài học cho học sinh soạn và “chiếu - chép”. | **5** |  |  |
| **2.3** | Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, khảo sát học sinh trong các ứng dụng trực tuyến, trắc nghiệm khách quan trên máy tính đúng qui định. | **5** |  |  |
| **2.4** | **Tham gia tích cực các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học và các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh.** | **5** |  |  |
| **2.5** | **CBQL và GV hoàn thành các nội dung, yêu cầu tập huấn trên mạng theo yêu cầu của công tác đào tạo - bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.** | **5** |  |  |
| **3** | ***Triển khai******Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành*** | **25** |  |  |
| **3.1** | Đảm bảo việc phân công, tổ chức triển khai thu thập thông tin, số liệu đầy đủ trên hệ thống quản lý dữ liệu theo yêu cầu của Bộ, Sở GD&ĐT. | **10** |  |  |
| **3.2** | Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thành CSDL đúng hạn, đúng yêu cầu công tác. | **10** |  |  |
| **3.3** | Có chế độ lưu trữ (sao in, niêm phong, quản lý) đảm bảo cho yêu cầu công tác kiểm tra, thanh tra theo qui định. | **5** |  |  |
| **4** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin***  | **25** |  |  |
| **4.1** | Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, của các đơn vị trực thuộc được xây dựng đúng theo hướng dẫn tại văn bản số 3082/GDĐT-TTTT ngày 13/9/2016 của Sở GD&ĐT. (TT 53/2012/TT-BGDĐT; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP) | **5** |  |  |
| **4.2** | Đảm bảo các đơn vị trực thuộc có cổng thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống Cổng thông điện tử của Sở tại địa chỉ [www.hcm.edu.vn](http://www.hcm.edu.vn) với tỷ lệ: | **10** |  |  |
| ***4.2.1*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 90% trở lên* | **10** |  |  |
| ***4.2.2*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 80% đến 89%* | **7** |  |  |
| ***4.2.2*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 70% đến 79%* | **5** |  |  |
| ***4.2.3*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 60% đến 69%* | **3** |  |  |
| ***4.2.3*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 59% trở xuống* | **1** |  |  |
| **4.3** | Thông tin trên hệ thống Cổng thông tin của đơn vị cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên…; **công khai các nội dung theo thông tư số** 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị | **5** |  |  |
| **4.4** | **Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính:** **Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận huyện đăng tải đầy đủ các thủ tục hành chính công lĩnh vực giáo dục trên cổng thông tin điện tử của phòng đúng qui định.** | **5** |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |

\* Kết quả:

* Xuất sắc: từ 90 - 100 điểm
* Tốt: từ 80 – 89 điểm
* Khá: từ 70 - 79 điểm
* Trung bình: từ 50 - 69 điểm
* Yếu: dưới 50 điểm